

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 20 – 4 – 2021  
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Chánh.

*Các Hội Thẩm nhân dân:*

1. Ông: Trương Văn Chung.
2. Bà: Lê Thị Mỹ Linh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Võ Huỳnh Anh Thư, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2021/QĐST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã Thuận Hưng, huyện LM, tỉnh HG

Bị đơn: Chị Lê Thị Ngọc N, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã Thuận Hưng, huyện LM, tỉnh HG

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Minh T (gọi tắt anh T) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị N quen biết nhau và có tổ chức lễ cưới vào năm 2016, nhưng đến ngày 19/10/2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 3, năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, hiện nay chị N đã có gia đình khác. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh T khai vợ chồng có 01 con chung, cháu tên Nguyễn Thị Ánh T (giới tính: nữ), sinh ngày 19/12/2017. Hiện nay đang chung sống với anh T, khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi con, chưa yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian sống chung anh T khai có tài sản chung, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Ngọc N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T và Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị N để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với chị Lê Thị Ngọc N.

Tại phiên tòa, anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh T đối với bị đơn chị Lê Thị Ngọc N.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị Ngọc N được ly hôn.

Về con chung: Cho anh Nguyễn Minh T được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ánh T (giới tính: nữ) sinh ngày 19/12/2017, hiện nay cháu T đang chung sống với anh T. Anh T chưa yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Anh T khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn anh Nguyễn Minh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn anh Nguyễn Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn chị Lê Thị Ngọc N. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn chị Lê Thị Ngọc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị N.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2017 anh T và chị N tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa, anh T cho rằng vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả nên anh T cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị N. Điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, thời gian ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên anh chị không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[2.2]. Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi sinh ra thì con chung sống chung với vợ chồng anh chị, nhưng từ khi vợ chồng anh chị không còn sống chung cho đến nay thì con sống chung với anh T, mặc khác theo biên bản xác minh của Tòa án con sống chung với anh chị, nhưng từ khi vợ chồng không còn sống chung thì anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như ổn định cuộc sống cho các cháu, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Lê Thị Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng Anh T chưa yêu cầu nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh T khai có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh T phải nộp theo quy định pháp luật.

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh T đối với bị đơn chị Lê Thị Ngọc N. Cho nguyên đơn anh Nguyễn Minh T được ly hôn với bị đơn chị Lê Thị Ngọc N.

2. Về con chung: Anh T được tiếp tục nuôi dưỡng con tên Nguyễn Thị Ánh T (giới tính: nữ), sinh ngày 19/12/2017, hiện nay cháu T đang sống chung với anh T. Về cấp dưỡng: Anh T chưa yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con, nên chưa xem xét.

Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho bị đơn chị Lê Thị Ngọc N không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh T khai có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Nguyễn Minh T phải nộp án phí với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ

300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006565 phiếu lập ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- UBND xã Thuận Hưng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Minh Chánh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**